



XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN DECLARATION FORM FOR INDIVIDUAL

Gửi: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) (“Ngân Hàng”)
Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

To: HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (the “Bank”)
Metropolitan, 235 Dong Khoi, District 1
Ho Chi Minh City Vietnam

Để Ngân Hàng đánh giá và xem xét tín dụng, tôi xác nhận những thông tin sau:
For the purpose of the Bank’s credit assessment and consideration, I would like to confirm the following information:

1. Các Bên Có Liên Quan* là Cá Nhân/Related Parties* Being Individuals

Tôi xác nhận các bên có liên quan của tôi là cá nhân không có quan hệ tín dụng nào với Ngân Hàng/
I confirm that my related parties being individuals do not have credit exposure at the Bank.

Tôi xác nhận các bên có liên quan của tôi là cá nhân có quan hệ tín dụng với Ngân Hàng như sau/
confirm my related parties being individuals having credit exposure at the Bank as follows.

(Vui lòng điền thông tin của người có liên quan vào bảng dưới đây/Please fill in the below table)

STT/ No.	Họ tên/Name	Mối quan hệ/ Relationship	Số CMND/ID Number

2. Các Bên Có Liên Quan* là Tổ Chức/Related Parties* being Organizations

Tôi xác nhận tôi không có bất kỳ các bên có liên quan nào là tổ chức/ I confirm that I do not have any related parties being organizations.

Tôi xác nhận các bên có liên quan của tôi là tổ chức như sau/ I confirm my related parties being organizations as follows:

(Vui lòng điền thông tin của người có liên quan vào bảng dưới đây/Please fill in the below table)

STT/ No.	Tên tổ chức/Name	Mối quan hệ/Relationship	Số giấy phép kinh doanh/ Business License Number

3. Thông tin dành cho Khách hàng tham gia Thỏa thuận pháp lý**/Information used to identify customers involving in any Legal arrangement(s)**

Tôi xác nhận rằng tôi đang không tham gia vào bất kỳ Thỏa thuận pháp lý nào dưới danh nghĩa người được ủy thác, ủy quyền/ I am currently not involved in any Legal arrangement(s) as an entrusted or authorized party.

Tôi cam kết như sau/ My undertaking is as follows:

- Thư xác nhận này và tất cả các các thông tin liên quan đến thư xác nhận này đều chính xác, đầy đủ và cập nhật nhất/This declaration and all related information therein are accurate, complete and up-to-date.
- Tôi sẽ cung cấp thêm cho Ngân Hàng những tài liệu hỗ trợ cho thư xác nhận này theo yêu cầu của Ngân Hàng/I will provide the Bank with further supporting documents on this declaration at your request.
- Tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin nêu trên/I will immediately inform the Bank of any changes of the information contained therein.

4. Đồng ý về việc Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân/Consent for Personal Data Processing

Tôi xác nhận rằng tôi đã đọc và hiểu rõ Thông Báo Bảo Mật của HSBC được công bố tại <https://www.hsbc.com.vn/privacy-and-security/>. Tôi đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của tôi theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC.

I acknowledge and confirm that I have read and understood HSBC Privacy Notice published at <https://www.hsbc.com.vn/privacy-and-security/>. I hereby give my explicit, voluntary, affirmative, unconditional consent for HSBC to process my Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice.

Tôi xác nhận, tuyên bố và bảo đảm rằng (i) mọi người có Dữ Liệu Cá Nhân mà tôi (hoặc bất kỳ ai thay mặt tôi) đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp cho HSBC hoặc một thành viên của Tập Đoàn HSBC ("**Những Người Có Liên Quan**" của tôi) đã được thông báo về Thông Báo Bảo Mật của HSBC; (ii) Những Người Có Liên Quan đã đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC; và (iii) tôi được phép tiết lộ Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan cho HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC để HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC có thể xử lý dữ liệu theo cách tương tự. Đồng thời, tôi đã thông báo cho Những Người Có Liên Quan hiểu rõ về các quyền khác nhau của Những Người Có Liên Quan đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Tôi, bằng văn bản này, cam kết xác minh tính chính xác và đầy đủ của Dữ Liệu Cá Nhân được cung cấp cho HSBC.

I confirm, represent, and warrant that (i) every person whose Personal Data that I (or anyone on my behalf) has provided or will from time to time provide to HSBC or a member of the HSBC Group (my "**Connected Persons**") has been notified of HSBC Privacy Notice; (ii) they have given their explicit, voluntary, affirmative, unconditional consent for HSBC to process their Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice; and (iii) I am authorized to disclose their Personal Data to HSBC and/or members of the HSBC Group so that HSBC and/or members of the HSBC Group can process the same. At the same time, I have advised them of their various rights with respect to their Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice and in compliance with applicable laws of Vietnam. I, with this, undertake to verify the accuracy and completeness of the Personal Data provided to HSBC.

Tôi xác nhận và hiểu rằng trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với sự đồng ý của tôi, tôi sẽ yêu cầu bằng văn bản theo mẫu quy định có sẵn tại các chi nhánh của HSBC hoặc các kênh khác được cung cấp trong Thông Báo Bảo Mật của HSBC. Tôi hiểu rằng nếu tôi thay đổi sự đồng ý của mình vì bất kỳ mục đích nào và tùy thuộc vào tính chất yêu cầu của tôi, HSBC có thể không tiếp tục cung cấp Sản Phẩm và/hoặc Dịch Vụ cho tôi.

I acknowledge and understand that in case of any change to my given consent, I will request in writing using the prescribed form available at HSBC branches or other channels provided in HSBC Privacy Notice. I understand that if I change my consent for any purpose and depending on the nature of my request, HSBC may not be able to continue to provide Products and/or Services to me.

Chữ Ký/Signature:	
Họ tên/Name:	Số CMND/ID Number:
Ngày/ Date:	Số tài khoản/Số thẻ tín dụng/ Account number/Credit card number:

(*) Người có liên quan của một cá nhân được định nghĩa theo Thông tư 22/2019/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, bao gồm:

Related person of an individual as defined under Circular 22/2019/TT-NHNN effective from 01 January 2020 of the State Bank of Vietnam:

1. Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của cá nhân đó;
Spouses, parents, children (including adopted parents, adopted children, fathers-in-law, mothers-in-law, daughters-in-law; sons-in-law, step fathers, step mothers, step children), biological siblings (including half siblings); brothers-in-law or sisters-in-law of such individual;
2. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;
A company or credit institution in which such individual owns five per cent or more of the charter capital or voting equity;
3. Công ty con mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;
A subsidiary where such individual is a manager or member of the Board of Controllers of the parent company or the parent credit institution;
4. Công ty con mà cá nhân đó có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ;
A subsidiary where such individual has the authority to appoint managers or members of the Board of Controllers of the parent company or of the parent credit institution;
5. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát;
A company or credit institution where such individual is a manager or member of the Board of Controllers;
6. Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà cá nhân đó là vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể), bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó;
A company or credit institution where such individual is the spouse, parent, child (including adopted parent, adopted child, father-in-law, mother-in-law, daughter-in-law; son-in-law, step father, step mother or step child), biological sibling (including half sibling); brother-in-law or sister-in-law of a manager, member of the Board of Controllers, capital contributing members or shareholder owning five per cent or more of its charter capital or voting equity;
7. Tổ chức, cá nhân ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho cá nhân đó;
An organization or individual authorized to represent the capital contribution portion or shareholding for such individual;
8. Cá nhân cùng với cá nhân đó được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một tổ chức khác;
An individual who is authorized together with such individual to represent the capital contribution portion or shareholding for an organization at another organization;
9. Cá nhân được cá nhân đó ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần.
An individual authorized by such individual [in question] to represent his or her capital contribution portion or shareholding.

(**) Thỏa thuận pháp lý là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận.

Legal arrangement refers to a trust or any other similar legal arrangement recognized and established by foreign laws, under which the trustee is allowed to acquire the legal ownership and control of the property through the transfer process from the settlor/grantor to conduct the operation, management and supervision of such property for the benefit of the beneficiary or for the agreed purposes.